

Số: 4325 /NHCS-TDNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây viết tắt là Quyết định 48/2014/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung” (sau đây viết tắt là Thông tư 16/2014/TT-BXD);

Căn cứ Thông tư số 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “Hướng dẫn việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung” (sau đây viết tắt là Thông tư 41/2014/TT-NHNN),

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg như sau:

1. Đối tượng được vay vốn

Hộ gia đình nghèo có tên trong Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh phê duyệt và cung cấp cho NHCSXH tại 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.

2. Mức cho vay

Hộ gia đình thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định có nhu cầu vay vốn thì được vay tối đa 15 triệu đồng/hộ.

3. Lãi suất cho vay

a) Lãi suất cho vay áp dụng là 3%/năm (0,25%/tháng).

b) Lãi suất nợ quá hạn áp dụng là 3,9%/năm (0,325%/tháng).

4. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc, lãi là 05 năm tính từ thời điểm hộ gia đình bắt đầu nhận khoản vốn vay đầu tiên.

5. Phương thức cho vay

Thực hiện phương thức ủy thác cho vay từng phần (ủy thác một số nội dung công việc) qua các tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cơ chế ủy thác cho vay thực hiện như cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Hộ vay là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) được thành lập theo quy định của NHCSXH.

6. Định kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vốn vay

a) NHCSXH nơi cho vay và hộ vay thỏa thuận về số tiền và các kỳ hạn trả nợ gốc theo định kỳ ít nhất 1 năm/lần và định kỳ trả lãi theo quy định hiện hành.

b) Hộ vay thực hiện trả nợ gốc, lãi vốn vay từ năm thứ 06. Mức trả nợ mỗi năm tối thiểu bằng 20% tổng số vốn đã vay.

c) Hộ vay được trả nợ gốc và lãi vốn vay trước hạn.

7. Chi trả phí dịch vụ ủy thác và hoa hồng

Việc trả phí ủy thác và hoa hồng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng tính trên số dư nợ bình quân tháng theo quy định:

a) Phí ủy thác trả cho các đơn vị nhận ủy thác cấp xã là 0,03%/tháng;

b) Hoa hồng trả cho Tổ TK&VV là 0,05%/tháng.

8. Hồ sơ vay vốn

a) Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay theo mẫu số 01/TD.

b) Sổ vay vốn.

c) Biên bản họp Tổ TK&VV theo mẫu số 10C/TD.

d) Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH theo mẫu số 03/TD (Sau đây viết tắt là Danh sách 03/TD).

9. Quy trình cho vay

a) Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay để gửi Tổ TK&VV.

- Trường hợp người vay chưa là thành viên của Tổ TK&VV, thì phải gia nhập Tổ TK&VV và được Tổ TK&VV tổ chức kết nạp để người vay đủ điều kiện làm thủ tục vay vốn NHCSXH.

- Trường hợp, thành viên trong hộ đứng tên vay vốn không trùng với tên người đại diện hộ gia đình trong Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt thì phải được UBND cấp xã nơi hộ vay cư trú xác nhận quan hệ của người vay và người có tên trong Danh sách là thành viên trong cùng một hộ. Việc xác nhận này được Chủ tịch UBND cấp xã ghi, ký tên, đóng dấu vào dưới phần “Cam kết của hộ vay” trên Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay.

b) Sau khi nhận Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay của hộ vay, Tổ TK&VV phối hợp với Trưởng thôn và đơn vị nhận ủy thác

cấp xã tổ chức họp công khai và lập hồ sơ vay vốn, gửi Ban giảm nghèo cấp xã để trình UBND cấp xã xem xét, xác nhận.

c) Cán bộ tín dụng được giao nhiệm vụ thực hiện: Kiểm tra hồ sơ vay vốn đảm bảo đầy đủ, đúng quy định; đối chiếu hộ có tên trong Danh sách 03/TĐ đã có xác nhận của UBND cấp xã với Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt và Bản tổng hợp xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã được UBND cấp xã xác nhận; trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phê duyệt giải ngân; lập thông báo kết quả phê duyệt cho vay (theo mẫu số 04/TĐ) gửi UBND cấp xã.

d) UBND cấp xã thông báo kết quả phê duyệt giải ngân tới các đơn vị nhận ủy thác cấp xã và Tổ TK&VV để tiếp tục thông báo đến từng hộ vay vốn biết về kế hoạch giải ngân (thời gian, địa điểm...).

đ) NHCSXH nơi cho vay thực hiện giải ngân vốn vay trực tiếp cho hộ vay vốn theo quy định hiện hành.

10. Thu nợ gốc, thu lãi vốn vay

a) Thu nợ gốc

Trước thời hạn trả nợ theo định kỳ trả nợ gốc và trước thời hạn trả nợ cuối cùng ít nhất 30 ngày, NHCSXH nơi cho vay lập và gửi Thông báo nợ đến hạn cho đơn vị nhận ủy thác cấp xã, Tổ TK&VV để thông báo, đôn đốc hộ vay có kế hoạch trả nợ. Hộ vay đến Điểm giao dịch xã của NHCSXH (theo lịch giao dịch cố định tại UBND cấp xã) hoặc trụ sở NHCSXH để trả nợ trực tiếp cho Ngân hàng.

b) Thu lãi vốn vay

- Kể từ năm thứ 06 trở đi, NHCSXH nơi cho vay phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị nhận ủy thác và Tổ TK&VV đôn đốc hộ vay thực hiện trả lãi vốn vay hàng tháng. Số tiền lãi phải trả hàng tháng tối thiểu bằng số tiền lãi tháng cộng với số lãi được phân bổ trong thời gian ân hạn.

- Trường hợp hộ vay tự nguyện và có nhu cầu trả lãi vốn vay trong thời gian ân hạn, NHCSXH nơi cho vay áp dụng quy trình thu lãi theo quy định hiện hành.

11. Gia hạn nợ

a) Thủ tục gia hạn nợ

Trước 5 ngày khi đến thời hạn trả nợ cuối cùng, nếu hộ vay có khó khăn do nguyên nhân khách quan chưa trả được nợ thì viết Giấy đề nghị gia hạn nợ theo mẫu số 09/TĐ gửi NHCSXH nơi cho vay xem xét, cho gia hạn nợ trên cơ sở khả năng trả nợ của hộ vay trong thời gian tiếp theo.

b) Thời gian gia hạn nợ

Tùy từng trường hợp cụ thể, NHCSXH nơi cho vay xem xét, cho gia hạn nợ một hoặc nhiều lần đối với khoản vay nhưng tổng thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn đã cho vay.

12. Chuyển nợ quá hạn

a) Việc chuyển nợ quá hạn được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Hộ vay sử dụng vốn vay sai mục đích, NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu hồi nợ trước hạn. Nếu chưa thu hồi được nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ gốc sang nợ quá hạn.

- Đến hạn trả nợ cuối cùng, hộ vay không trả nợ đúng hạn và không được NHCSXH nơi cho vay cho gia hạn nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ gốc sang nợ quá hạn.

b) NHCSXH nơi cho vay tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị nhận ủy thác và Tổ TK&VV có biện pháp kiên quyết đôn đốc, thu hồi nợ quá hạn.

13. Xử lý nợ bị rủi ro

Việc xử lý nợ bị rủi ro thực hiện theo quy định hiện hành về xử lý nợ rủi ro trong hệ thống NHCSXH.

14. Lưu giữ hồ sơ vay vốn

Toàn bộ hồ sơ cho vay được lưu trữ theo quy định hiện hành của NHCSXH. Riêng Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do UBND cấp tỉnh phê duyệt và Bản tổng hợp xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do UBND cấp xã xác nhận, được lưu giữ tại bộ phận Tín dụng để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát,...

15. Hạch toán kế toán

NHCSXH nơi cho vay hạch toán các khoản cho vay vốn theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg vào tài khoản "Cho vay hộ nghèo về nhà ở" theo quy định hiện hành.

16. Chế độ báo cáo thống kê

Việc báo cáo thống kê thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH tại Quyết định số 3890/QĐ-NHCS ngày 28/11/2014.

17. Tổ chức thực hiện

a) NHCSXH thuộc các tỉnh có tên tại Khoản 1 nêu trên có trách nhiệm báo cáo UBND và tham mưu Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 48/2014/QĐ-TTg; quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị về nội dung văn bản này, Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, Thông tư 16/2014/TT-BXD, Thông tư 41/2014/TT-NHNN; tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách tín dụng theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg tới các cấp, các ngành và người dân biết để thực hiện và giám sát; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo nguồn vốn đầu tư đúng đối tượng, đúng chính sách quy định.

b) NHCSXH nơi cho vay và các đơn vị nhận ủy thác thực hiện công khai chính sách và danh sách hộ vay theo quy định hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH.

c) Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Nếu có vướng mắc trong triển khai thực hiện, các đơn vị báo cáo Tổng Giám đốc NHCSXH (thông qua Ban Tín dụng người nghèo) xem xét, giải quyết./.

(Văn bản gửi kèm: Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, Thông tư 16/2014/TT-BXD, Thông tư 41/2014/TT-NHNN)

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Hội LH Phụ nữ VN;
- Hội Nông dân VN;
- Hội Cựu chiến binh VN;
- TW Đoàn TNCS HCM;
- Tổng giám đốc;
- Trưởng Ban kiểm soát HĐQT;
- Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- Sở giao dịch, TTĐT, TTCNTT;
- Ban KSNB KVMN;
- 14 Chi nhánh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Website NHCSXH;
- Lưu: VT, TK, PC, TDNN.

(để báo cáo)

(để p/h thực hiện)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý

09948924